

70771
CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 372 /BC-CP

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2014

BÁO CÁO

Về việc tham gia ý kiến đối với Dự án Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân

Theo đề nghị của Ủy ban thường vụ Quốc hội tại Công văn số 734/UBTVQH13-CTDB ngày 17 tháng 9 năm 2014 về việc xin ý kiến Chính phủ đối với Dự án Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ chuẩn bị ý kiến của Chính phủ đối với Dự án Luật. Chính phủ báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc tham gia ý kiến đối với Dự án Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Chính phủ đánh giá cao cơ quan chủ trì soạn thảo đã tích cực, chủ động nghiên cứu, soạn thảo Dự thảo Luật; hồ sơ Dự án Luật được chuẩn bị công phu, kỹ lưỡng trong thời gian ngắn. Dự thảo Luật có nhiều nội dung mới, bước đầu cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp năm 2013 liên quan đến quyền bầu cử, ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, tổ chức và hoạt động của Hội đồng bầu cử quốc gia. Chính phủ cơ bản thống nhất với nội dung Dự thảo Luật, đồng thời đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu sửa đổi, bổ sung một số nội dung về bố cục và các quy định cụ thể trong Dự thảo Luật.

II. VỀ BỐ CỤC DỰ THẢO LUẬT

Về cơ bản, Chính phủ thống nhất với bố cục Dự thảo Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân. Tuy nhiên, đối với chế định Hội đồng bầu cử quốc gia là chế định Hiến định (Chương X Hiến pháp năm 2013). Vì vậy, trong điều kiện không xây dựng Luật riêng điều chỉnh vấn đề này, Chính phủ đề nghị thiết kế một chương riêng trong Dự thảo Luật quy định về Hội đồng bầu cử quốc gia.

III. VỀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO LUẬT

1. Về quy định trách nhiệm của các cơ quan (Điều 4 Dự thảo Luật)

Dự thảo Luật quy định “Chính phủ chỉ đạo các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện công tác bầu cử theo quy định của pháp luật” (khoản 3 Điều 4). Mặt khác, khoản 3 Điều 17 Dự thảo luật quy định “Hội đồng bầu cử quốc gia phối hợp với Chính

phủ trong việc bảo đảm kinh phí, an ninh, an toàn, các điều kiện cần thiết khác phục vụ cho công tác bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân”. Như vậy, Dự thảo Luật chưa quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của Chính phủ trong hoạt động bầu cử, chưa làm rõ vai trò chủ trì - phối hợp giữa Chính phủ và Hội đồng bầu cử quốc gia trong việc tổ chức thực hiện công tác bầu cử như thế nào. Về vấn đề này, Chính phủ đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu quy định cụ thể về các nội dung nêu trên nhằm bảo đảm phù hợp với nhiệm vụ của Hội đồng bầu cử quốc gia “có nhiệm vụ tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội” (Điều 117 Hiến pháp).

2. Về số lượng đại biểu Quốc hội, số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân (Điều 6 Dự thảo Luật)

- Chính phủ thống nhất với đề xuất của cơ quan soạn thảo về việc Dự thảo Luật không quy định cụ thể số lượng đại biểu Quốc hội, số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân trong Dự án Luật, các nội dung này do Luật Tổ chức Quốc hội và Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định. Tuy nhiên, đề nghị bổ sung quy định dẫn chiếu các nội dung này quy định trong hai Luật liên quan nêu trên.

- Trường hợp thực hiện phương án quy định số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp trong Dự thảo Luật này, Chính phủ đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung quy định tăng số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố trực thuộc trung ương và thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương nếu cấp có thẩm quyền quyết định mô hình tổ chức chính quyền địa phương theo hướng không tổ chức Hội đồng nhân dân quận, phường và xác định tên gọi “đơn vị hành chính tương đương” trong thành phố trực thuộc trung ương là “thành phố”.

3. Về chế định Hội đồng bầu cử quốc gia (Mục 1 Chương III Dự thảo Luật)

a) Về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng bầu cử quốc gia (Điều 11 Dự thảo Luật)

- Theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 11 của Dự thảo Luật thì Hội đồng bầu cử quốc gia “Tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội; chỉ đạo, hướng dẫn công tác bầu cử đại biểu Quốc hội”, “Chỉ đạo, hướng dẫn công tác bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp”. Chính phủ đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ cơ quan chủ trì việc “tổ chức” bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Đồng thời, cần phân định rõ vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của Hội đồng bầu cử quốc gia với Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ trong công tác hướng dẫn, chỉ đạo công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

- Dự thảo Luật quy định 03 nhóm nhiệm vụ của Hội đồng bầu cử quốc gia gồm: i) nhiệm vụ chung; ii) nhiệm vụ đối với bầu cử đại biểu Quốc hội;

iii) nhiệm vụ đối với bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân. Tuy nhiên, Chính phủ cho rằng các nhiệm vụ của Hội đồng bầu cử quốc gia quy định tại Dự thảo Luật chưa phù hợp với tính chất và cách thức hoạt động của Hội đồng bầu cử quốc gia “là hoạt động theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số” (Điều 13), ví dụ: nhận và xem xét hồ sơ của người được tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội... giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội; gửi danh sách trích ngang và bản sao tiêu sử tóm tắt, bản kê khai tài sản của những người ứng cử đến Ban thường trực Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (khoản 1 Điều 11), “làm biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội trong cả nước” (khoản 6 Điều 11 Dự thảo Luật).

b) Về cơ cấu, tổ chức và nhiệm kỳ của Hội đồng bầu cử quốc gia (Điều 14 Dự thảo Luật)

- Về cơ cấu tổ chức của Hội đồng bầu cử quốc gia: Chính phủ cho rằng Dự thảo Luật mới dừng lại ở việc nhắc lại các quy định của Hiến pháp, cụ thể “Hội đồng bầu cử quốc gia do Quốc hội thành lập”; “Chủ tịch Hội đồng bầu cử quốc gia do Quốc hội bầu, miễn nhiệm theo đề nghị của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Các Phó Chủ tịch và ủy viên Hội đồng bầu cử quốc gia do Quốc hội phê chuẩn, miễn nhiệm theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng bầu cử quốc gia” (Điều 14 Dự thảo Luật). Dự thảo Luật chưa quy định cụ thể điều kiện, tiêu chuẩn, chế độ làm việc, chức năng, nhiệm vụ cụ thể của thành viên Hội đồng bầu cử quốc gia. Ngoài ra, đề nghị cân nhắc quy định về Tổng thư ký Hội đồng bầu cử quốc gia (khoản 3 Điều 15 dự thảo Luật), bảo đảm sự phù hợp với quy định của Điều 117 Hiến pháp năm 2013 “Hội đồng bầu cử quốc gia gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên”. Bên cạnh đó, Dự thảo Luật quy định “Hội đồng bầu cử quốc gia thành lập các Ban để phụ trách các lĩnh vực chuyên môn” (khoản 3 Điều 14 Dự thảo Luật), Chính phủ đề nghị làm rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban này, mối quan hệ giữa các Ban của Hội đồng bầu cử quốc gia với cơ quan giúp việc của Hội đồng bầu cử quốc gia (khoản 1 Điều 17 Dự thảo Luật).

- Về số lượng thành viên của Hội đồng bầu cử quốc gia: Chính phủ đề nghị quy định cụ thể trong Luật số lượng thành viên của Hội đồng bầu cử quốc gia (không quy định “khung” từ 15-21 người như Dự thảo Luật).

- Về nhiệm kỳ của Hội đồng bầu cử quốc gia: Chính phủ đề nghị quy định cụ thể nhiệm kỳ của Hội đồng bầu cử quốc gia trong Luật theo hướng: Tại kỳ họp thứ nhất của mỗi khóa Quốc hội, Quốc hội bầu Chủ tịch Hội đồng bầu cử quốc gia, phê chuẩn danh sách thành viên Hội đồng bầu cử quốc gia, để bảo đảm thực hiện công tác tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp trong nhiệm kỳ của Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp; đồng thời cần nghiên cứu quy định cụ thể nhiệm kỳ của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các thành viên Hội đồng bầu cử quốc gia.

4. Về danh sách cử tri (Chương IV Dự thảo Luật)

a) Về danh sách cử tri (Điều 26 và Điều 31 Dự thảo Luật)

- Theo quy định tại Điều 31 Hiến pháp “Người bị buộc tội được coi là không có tội cho đến khi được chứng minh theo trình tự luật định và có bản án kết tội của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật”. Người bị tạm giam là người chưa bị kết án bởi bản án có hiệu lực của Tòa án. Mặt khác, Điều 16 Hiến pháp quy định “Không ai bị phân biệt đối xử trong đời sống chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội”. Do vậy, Chính phủ đề nghị cân nhắc quy định tại khoản 1 Điều 26 Dự thảo Luật về việc không được ghi tên vào danh sách cử tri đối với “người đang bị tạm giam”. Bên cạnh đó, đề nghị cân nhắc quy định “Công dân chỉ được nộp hồ sơ ứng cử làm đại biểu Hội đồng nhân dân không quá hai cấp; nếu nộp hồ sơ ứng cử đại biểu Quốc hội thì chỉ được nộp hồ sơ ứng cử làm đại biểu Hội đồng nhân dân ở một cấp” (khoản 3 Điều 32 Dự thảo Luật). Quy định này làm hạn chế quyền ứng cử của công dân đã được quy định tại Điều 27 Hiến pháp năm 2013. Đồng thời, đề nghị cân nhắc quy định về việc xóa tên người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân trong trường hợp người đó vi phạm pháp luật về bầu cử (khoản 1 Điều 57, khoản 1 Điều 58 Dự thảo Luật) mà chưa quy định cụ thể mức độ hoặc hành vi vi phạm pháp luật bầu cử trong Dự thảo Luật.

- Chính phủ thống nhất với cơ quan soạn thảo về việc luật hóa tại Dự thảo Luật này các quy định trong các Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc xác định công dân có đủ điều kiện để ghi tên vào danh sách cử tri (như cách tính tuổi, nguyên tắc xác định quốc tịch Việt Nam...) đã được thực tiễn kiểm nghiệm tại các cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XII, khóa XIII là cơ bản phù hợp và ổn định. Bầu cử là quyền chính trị cơ bản của công dân đã được Hiến pháp quy định: “Công dân đủ mười tám tuổi trở lên có quyền bầu cử” (Điều 27 Hiến pháp); “Không ai bị phân biệt đối xử trong đời sống chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội” (khoản 2 Điều 16 Hiến pháp). Do đó, việc tổ chức bầu cử đối với công dân Việt Nam hiện đang công tác, lao động, học tập ở nước ngoài là cần thiết, bảo đảm quyền công dân của những đối tượng này. Trong điều kiện hiện nay, việc tổ chức bầu cử đối với công dân Việt Nam hiện đang sinh sống ở nước ngoài là tương đối khó khăn, do vậy, Chính phủ thống nhất với cơ quan soạn thảo không quy định trong Luật này mà để Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định khi có đủ điều kiện thực hiện. Tuy nhiên, Chính phủ đề nghị cần có quy định ủy quyền cho Ủy ban thường vụ Quốc hội, tạo cơ sở pháp lý để Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành pháp lệnh quy định cụ thể (đồng thời cần giới hạn rõ phạm vi, nội dung, thời gian ủy quyền).

b) Thời gian xem xét xác minh và trả lời các vụ việc cử tri nêu lên đối với người ứng cử (Điều 60 Dự thảo Luật)

- Khoản 2 Điều 60 Dự thảo Luật quy định “trong thời hạn mười ngày trước ngày bầu cử, Hội đồng bầu cử quốc gia, Ủy ban bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử ngưng việc xem xét, giải quyết mọi khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về người ứng cử và việc lập danh sách những người ứng cử”. Thực tế công tác giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo đối với người ứng cử trong cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội Khóa XII, Khóa XIII vừa qua cho thấy, vì nhiều lý do nên thời gian xem xét, xác minh và trả lời các vụ việc cử tri nêu lên đối với người ứng cử quá ngắn, gây khó khăn cho các cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của cử tri về người ứng cử và việc lập danh sách những người ứng cử. Sau khi Hội đồng bầu cử công bố kết quả bầu cử vẫn còn một số đại biểu Quốc hội trúng cử nhưng chưa có kết quả xác minh cuối cùng.

Vì vậy, từ thực tiễn chỉ đạo tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp các nhiệm kỳ qua, Chính phủ đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu sửa đổi, bổ sung theo hướng tăng thời gian xem xét xác minh và trả lời các vụ việc cử tri nêu lên đối với người ứng cử; quy định thời gian xem xét, giải quyết khiếu nại tố cáo đến thời điểm hai mươi bốn giờ trước ngày bầu cử, nếu có cơ sở kết luận người ứng cử không đủ tiêu chuẩn đại biểu Quốc hội hoặc đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp thì vẫn phải xoá tên người đó trong danh sách những người ứng cử và thông báo cho cử tri biết.

5. Về ứng cử, hiệp thương, giới thiệu người ứng cử (Chương V Dự thảo Luật)

a) Về hồ sơ ứng cử và thời gian nộp hồ sơ ứng cử (Điều 31 Dự thảo Luật)

Về hồ sơ ứng cử quy định tại khoản 2 Điều 31 Dự thảo Luật: Chính phủ đề nghị không quy định hồ sơ ứng cử phải bao gồm giấy khám sức khỏe của tổ chức y tế có thẩm quyền (điểm e khoản 2); lý lịch tư pháp đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện (điểm g khoản 2) vì trong điều kiện tinh gọn thủ tục hành chính, cần loại bỏ những thủ tục không thực sự cần thiết đối với công dân, đặc biệt đối với việc thực hiện quyền bầu cử, ứng cử là những quyền chính trị cơ bản nhất của công dân đã được Hiến pháp quy định.

b) Về quy trình hiệp thương lựa chọn, giới thiệu người ứng cử (mục II, Chương V Dự thảo Luật)

- Chính phủ đề nghị quy định rõ thẩm quyền của Hội đồng bầu cử Quốc gia, Ủy ban thường vụ Quốc hội trong tổ chức các hội nghị hiệp thương, đặc biệt mối quan hệ giữa Hội đồng bầu cử quốc gia, Ủy ban thường vụ Quốc hội và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong tổ chức các hội nghị hiệp thương giới thiệu người ứng cử. Đồng thời, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu đổi mới quy trình hiệp thương, giới thiệu người ứng cử trong Dự thảo Luật để bảo đảm

dân chủ, công khai, minh bạch. Hiện nay, nhiều địa phương kiến nghị quy định hiện hành về tổ chức Hội nghị hiệp thương lần thứ ba ở các cấp bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân chưa bảo đảm tính công bằng trong lựa chọn, giới thiệu người ứng cử, cụ thể có nhiều trường hợp người ứng cử (đặc biệt là người tự ứng cử) đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn và được sự tín nhiệm của cử tri nơi công tác và nơi cư trú, song đến Hội nghị hiệp thương lần thứ ba không được đưa vào danh sách chính thức những người ứng cử.

c) Về dự kiến cơ cấu, thành phần, phân bổ đại biểu và phân bổ người ứng cử ở Trung ương về ứng cử tại địa phương

- Chính phủ cho rằng: Quy định về dự kiến cơ cấu, thành phần và phân bổ đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân tại Điều 6, Điều 7 Dự thảo Luật còn khá chung chung, không có các quy định mang tính nguyên tắc nên dễ dẫn đến sự tùy nghi trong khi áp dụng trên thực tế. Ví dụ: “Thủ đô Hà Nội được phân bổ số đại biểu thích đáng” (điểm c khoản 2 Điều 6 Dự thảo Luật), “Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện dự kiến cơ cấu, thành phần... trong đó bảo đảm số lượng thích đáng đại biểu là phụ nữ; đối với địa phương có nhiều dân tộc thiểu số cần bảo đảm số lượng thích đáng đại biểu là người dân tộc thiểu số”. Vì vậy, Chính phủ đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu quy định cụ thể các nội dung này trong Dự thảo Luật.

- Việc phân bổ người ứng cử của Trung ương về ứng cử ở địa phương thực tiễn qua nhiều kỳ bầu cử cho thấy còn một số hạn chế nhất định. Để mọi người ứng cử đều bình đẳng trước pháp luật và bình đẳng trong cơ hội ứng cử, trúng cử và giúp cho việc phân bổ được khách quan, hợp lý và khoa học, Chính phủ đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu quy định các điều kiện, tiêu chí cụ thể để phân bổ người ứng cử ở Trung ương về các địa phương; đồng thời quy định rõ trong Luật việc lập danh sách, phân bổ người được cơ quan Trung ương giới thiệu về ứng cử tại địa phương, bảo đảm sự phối hợp, thống nhất giữa Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng bầu cử quốc gia và Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương (có tham khảo ý kiến của địa phương) trước khi giới thiệu về địa phương ứng cử, phù hợp với yêu cầu triển khai nhiệm vụ của Trung ương và của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, bảo đảm tỉ lệ trúng cử và đúng cơ cấu thành phần dự kiến đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội.

6. Về tuyên truyền, vận động bầu cử (Chương VI Dự thảo Luật)

Chính phủ cho rằng: Vận động bầu cử là hoạt động gặp gỡ, tiếp xúc cử tri hoặc thông qua phương tiện thông tin đại chúng, để người ứng cử đại biểu Quốc hội báo cáo với cử tri về dự kiến chương trình hành động của mình, nhằm thực hiện trách nhiệm đại biểu (nếu được bầu làm đại biểu Quốc hội) và trao đổi những vấn đề mà cử tri quan tâm; tạo điều kiện để cử tri tiếp xúc với người ứng cử, hiểu rõ hơn người ứng cử; trên cơ sở đó cử tri cân nhắc, lựa

chọn, bầu những người có tài, có đức, có uy tín làm đại biểu Quốc hội. Hơn nữa, để tránh được tình trạng người tự ứng cử sử dụng vật chất ủng hộ cho cá nhân hoặc địa phương nơi mình ứng cử trong quá trình vận động bầu cử, khoản 4 Điều 64 đã quy định “Không được sử dụng tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất để lôi kéo, mua chuộc cử tri”. Do vậy, Chính phủ đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định theo hướng mở rộng các hình thức vận động bầu cử như cho phép người ứng cử tự mình tiến hành vận động bầu cử.

7. Về thời gian ấn định và công bố ngày bầu cử (Điều 68 Dự thảo Luật)

Chính phủ đề nghị không quy định “cứng” trong Luật ngày bầu cử đại biểu Quốc hội và ngày bầu cử đại biểu HĐND các cấp cùng một thời điểm, mà nên quy định chung thuộc thẩm quyền của Ủy ban thường vụ Quốc hội (hoặc Hội đồng bầu cử quốc gia) để tạo sự linh hoạt trong tổ chức thực hiện, phù hợp tình hình cụ thể của mỗi cuộc bầu cử.

8. Về thời gian bỏ phiếu (Điều 70 Dự thảo Luật)

- Dự thảo Luật quy định “...Trường hợp Tổ bầu cử có một trăm phần trăm cử tri trong danh sách bầu cử đã bỏ phiếu thì có thể kết thúc việc bầu cử nhưng không sớm hơn 15 giờ”. Chính phủ đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc quy định này để tránh tình trạng “chạy theo thành tích”, các địa phương, đặc biệt là ở cấp xã muốn kết thúc sớm ngày bỏ phiếu tại các Tổ bầu cử nên dễ dẫn đến tình trạng “bầu cử thay, bầu cử hộ” và sai sót trong quá trình tổ chức ngày bỏ phiếu. Vì vậy, Chính phủ đề nghị sửa đổi quy định này như sau: “...Trường hợp Tổ bầu cử có một trăm phần trăm cử tri trong danh sách bầu cử đã bỏ phiếu thì có thể kết thúc việc bầu cử nhưng không sớm hơn 17 giờ”. Đồng thời, để tránh tình trạng chạy đua thành tích, bầu cử thay, bầu cử hộ; đồng thời Dự thảo Luật cần quy định chặt chẽ quy trình, cách thức bầu cử và có chế tài phù hợp để xử lý các vi phạm trong quá trình tổ chức bầu cử.

9. Về bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ của văn bản trong hệ thống pháp luật

Nội dung của Dự thảo Luật có liên quan đến nhiều dự án luật khác đang xây dựng trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến và thông qua tại kỳ họp thứ 8 nhằm cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp, như Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (hợp nhất), Luật tổ chức chính quyền địa phương, Luật tổ chức Quốc hội (sửa đổi), Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (sửa đổi). Do đó, Chính phủ đề nghị: Để đảm bảo tính đồng bộ, tính thống nhất của Dự thảo Luật trong hệ thống pháp luật thì cần cân nhắc, đối chiếu với các văn bản pháp luật khác có liên quan cũng đang trong quá trình soạn thảo. Ví dụ: Dự thảo Luật quy định “Hội đồng bầu cử quốc gia chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành Điều này” (khoản 3 Điều 31 Dự thảo Luật)..., tuy nhiên, Dự thảo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật chưa quy định về thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng bầu cử quốc gia.

Trên đây là Báo cáo về việc tham gia ý kiến đối với Dự án Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, Chính phủ báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu của UBTVQH;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ: Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Bộ Tư pháp;
- VPCP: BTCN, các PCN,
Các Vụ: TH, PL, TCCV; **V. III;**
- Lưu VT, PL (3b). **33**

**TM. CHÍNH PHỦ
TU. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**



Nguyễn Thái Bình